

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/DS-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v “*tranh chấp HĐ vay TS*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thu Đ, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1946; Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh L (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1953; Địa chỉ: Ấp 1B, (trước đây là ấp Th), xã Th, huyện B, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020, bà Võ Thị Thu Đ và bà Huỳnh Thị A cùng trình bày tóm tắt như sau: Ngày 14/10/2014, bà Đặng Thị Thu Th có mượn của các bà số tiền 28.000.000đ, hẹn đến ngày 18/10/2014 sẽ trả. Nhưng đến hẹn thì bà Th không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận. Do đó, các bà khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả lại số tiền 28.000.000đ và khoản tiền lãi theo lãi suất ngân hàng từ ngày 14/10/2014 cho đến ngày xét xử.

Tại bản tường trình ngày 17/6/2020 và bản tự khai ngày 18/8/2020, bà Võ Thị Thu Đ trình bày bổ sung như sau: Khoản tiền 28.000.000đ mà bà Th mượn ngày 14/10/2014 là của bà. Bà A chỉ là người ký chứng kiến. Nay bà yêu cầu bà Th phải trả khoản tiền 28.000.000đ trên cho bà.

Tại bản tự khai ngày 18/8/2020, bà Huỳnh Thị A trình bày bổ sung như sau: Khoản tiền 28.000.000đ mà bà Th mượn ngày 14/10/2014 là của bà Đ. Bà chỉ là người

ký chứng kiến việc bà Đ cho bà Th mượn tiền. Bà xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Th theo đơn kiện ngày 08/6/2020.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Đặng Thị Thu Th theo quy định, nhưng bà Th vẫn không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ, bà A.

Tại phiên tòa, các đương sự trình bày bổ sung như sau:

- Bà Võ Thị Thu Đ xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị Thu Th trả cho bà khoản tiền 28.000.000đ, đối với phần yêu cầu tính lãi bà xin rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Huỳnh Thị A xác định bà rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Th theo đơn kiện ngày 08/6/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật đúng quy định.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bà Võ Thị Thu Đ khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Thu Th trả số tiền 28.000.000đ theo “*Giấy cho mượn tiền ngày 14/10/2014*” và có cung cấp bản gốc giấy nợ. Bà Đặng Thị Thu Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, thể hiện yêu cầu khởi kiện của bà Đ, nhưng bà Th không có bất kỳ ý kiến hay văn bản nào phản đối. do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc buộc bà Th phải trả số tiền 28.000.000đ.

Tại đơn kiện, bà Võ Thị Thu Đ có yêu cầu bà Th phải trả tiền lãi theo quy định của Ngân hàng từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Đ xin rút lại phần yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu bà Đ đã rút.

Bà Huỳnh Thị A trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định khoản tiền 28.000.000đ cho bà Th mượn là của bà Đ, bà chỉ là người chứng kiến việc bà Đ cho bà Th mượn tiền. Bà A xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện với bà Đ, đây là sự tự nguyện của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu bà Đ đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn Đặng Thị Thu Th vắng mặt, nguyên đơn Võ Thị Thu Đ có đơn đề nghị không hòa giải, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Bị đơn Đặng Thị Thu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Đặng Thị Thu Th.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị A có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bà Võ Thị Thu Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tiền lãi. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, đình chỉ xét xử đối phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tiền lãi của bà Đ.

[2] Xét nội dung khởi kiện của bà Võ Thị Thu Đ về việc buộc bà Đặng Thị Thu Th trả số tiền 28.000.000đ theo “*Giấy cho mượn tiền ngày 14/10/2014*”. Hội đồng xét xử thấy rằng: “*Giấy cho mượn tiền ngày 14/10/2014*”, có chữ ký của bà Th, đã thể hiện rõ nội dung bà Th có mượn số tiền 28.000.000đ của bà Đ, thời hạn trả là ngày 18/10/2014, không có thỏa thuận về tiền lãi. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bà Đặng Thị Thu Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu Đ, nhưng bà Th không có văn bản nào gửi cho Tòa án để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử xác định việc bà Th có vay khoản tiền 28.000.000đ của bà Đ vào ngày 14/10/2014 và chưa thanh toán khoản tiền trên cho bà Đ là sự thật. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến thời hạn, nên bà Đặng khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả số tiền nợ 28.000.000đ là phù hợp quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Đặng Thị Thu Th phải chịu 1.400.000đ án phí. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu Đ.

Buộc bà Đặng Thị Thu Th trả cho bà Võ Thị Thu Đ số tiền vay theo “*Giấy cho mượn tiền ngày 14/10/2014*” là 28.000.000đ.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu Đ liên quan đến phần tiền lãi của khoản vay 28.000.000đ vào ngày 14/10/2014.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A liên quan đến phần yêu cầu bà Đặng Thị Thu Th trả số tiền 28.000.000đ theo “*Giấy cho mượn tiền ngày 14/10/2014*”.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thu Th phải nộp 1.400.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. Bà Võ Thị Thu Đ và bà Huỳnh Thị A không phải chịu án phí, hoàn lại cho bà Đ, bà A khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo biên lai thu số 0002168 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị Thu Đ, bà Huỳnh Thị A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị Thu Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Khánh